

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Quản trị mạng máy tính.

Mã ngành, nghề: 6480210.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính qui (Đào tạo theo niên chế, tích lũy mô đun/tín chỉ)

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

Thời gian đào tạo: 2,5 năm.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Người học có năng lực thực hiện các công việc:

- + Trình bày được kiến thức nền tảng về mạng máy tính, nguyên tắc, xây dựng, cài đặt và cấu hình, vận hành và quản trị, bảo trì hệ thống mạng máy tính;
- + Cài đặt, cấu hình và quản trị hệ thống mạng sử dụng Windows Server; các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail; Quản trị website, thư điện tử;
- + Thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống mạng cho doanh nghiệp nhỏ và trung bình;
- + Xây dựng và quản trị website về giới thiệu sản phẩm, thương mại điện tử, tạo được các ứng dụng đơn giản trên hệ thống mạng. Xây dựng và triển khai được hệ thống tường lửa bảo vệ hệ thống mạng;
- + Cấu hình được các thiết bị mạng thông dụng: Switch, Router;
- + Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng của hệ thống mạng;

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính;
- + Trình bày được kiến thức nền tảng về mạng máy tính;
- + Trình bày được nguyên tắc, phương pháp để hoạch định, thiết kế và xây dựng, cài đặt và cấu hình, vận hành và quản trị, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp hệ thống mạng máy tính;
- + Phân tích, đánh giá được mức độ an toàn của hệ thống mạng và các biện pháp bảo vệ hệ thống mạng;
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về phát triển các ứng dụng trên mạng;
- + Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Kỹ năng:

- + Khai thác được các ứng dụng trên hệ thống mạng;

- + Thiết kế, xây dựng và triển khai hệ thống mạng cho doanh nghiệp nhỏ và trung bình;
 - + Cài đặt, cấu hình và quản trị hệ thống mạng sử dụng Windows Server;
 - + Cài đặt, cấu hình và quản trị được các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail;
 - + Xây dựng và quản trị website về giới thiệu sản phẩm, thương mại điện tử;
 - + Cấu hình được các thiết bị mạng thông dụng: Switch, Router;
 - + Xây dựng và triển khai được hệ thống tường lửa bảo vệ hệ thống mạng;
 - + Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng của hệ thống mạng;
 - + Xây dựng được các ứng dụng đơn giản trên hệ thống mạng;
 - + Kèm cặp, hướng dẫn được các thợ bậc thấp hơn.
- Chính trị, pháp luật:
- + Nắm được một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin; tư tưởng Hồ Chí Minh về truyền thống yêu nước của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, về vai trò lãnh đạo, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước;
 - + Nắm và thực hiện được quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Đạo đức, tác phong công nghiệp:
- + Có nhận thức và biết giữ gìn, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân; biết kế thừa và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam;
 - + Tự giác học tập để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
 - + Vận dụng được những kiến thức đã học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người lao động có lương tâm, đạo đức nghề nghiệp, chủ động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao; có lối sống khiêm tốn giản dị, trong sạch lành mạnh, có tác phong công nghiệp.
- Thể chất, quốc phòng:
- + Nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản và phương pháp tập luyện về thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập, lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp;
 - + Nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tự giác trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành, nghề Quản trị mạng máy tính, sinh viên làm được công việc quản trị mạng tại các doanh nghiệp; thực hiện việc thi công hoặc quản lý thi công công trình mạng;
- Làm giáo viên trong các Cơ sở dạy nghề có đào tạo quản trị mạng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 28
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 91 Tín chỉ (2.550giờ)
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.115 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 680 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.354 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD	Tên môn học / mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Môn học chung	13	435	157	255	23
MH 01	Chính trị.	2	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật.	1	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất.	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh.	2	75	36	35	4
MH 05	Tin học.	2	75	15	58	2
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn).	4	120	42	72	6

Mã MH/ MĐ	Tên môn học / mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
II	Môn học, mô đun chuyên môn	78	2115	680	1354	81
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	465	230	213	22
MĐ 07	Tin học văn phòng.	5	120	45	70	5
MH 08	Cấu trúc máy tính.	4	90	45	41	4
MH 09	Nguyên lý hệ điều hành.	3	75	45	26	4
MH 10	An toàn vệ sinh công nghiệp.	2	30	20	8	2
MH 11	Mạng máy tính.	4	90	45	41	4
MH 12	Anh văn chuyên ngành.	2	60	30	27	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	58	1650	450	1141	59
MĐ 13	Lắp ráp và cài đặt máy tính.	4	90	15	72	3
MĐ 14	Autocad.	3	75	30	42	3
MĐ 15	Kỹ thuật sửa chữa máy tính.	4	105	30	71	4
MĐ 16	Quản trị mạng.	5	120	45	70	5
MH 17	An toàn và bảo mật thông tin.	2	60	30	27	3
MĐ 18	Thiết kế, xây dựng mạng LAN.	5	120	45	70	5
MĐ 19	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer.	5	120	45	70	5
MH 20	An toàn mạng.	2	60	30	27	3

Mã MH/ MĐ	Tên môn học / mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MĐ 21	Quản lý dự án Công nghệ thông tin.	2	60	30	27	3
MĐ 22	Đồ hoạ ứng dụng.	4	90	30	56	4
MĐ 23	Thực tập kỹ năng nghề nghiệp.	4	90	15	72	3
MĐ 24	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng.	4	90	30	56	4
MĐ 25	Thiết kế Web.	4	90	30	56	4
MĐ 26	Bảo trì hệ thống mạng.	2	60	15	43	2
MĐ 27	Chuyên đề.	2	60	15	42	3
MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp.	6	360	15	340	5
Tổng cộng		91	2550	837	1609	104

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở dạy nghề có thể bố trí cho học sinh tham quan, học tập tại một số doanh nghiệp

có ứng dụng công nghệ thông tin đặc biệt lĩnh vực quản trị mạng hoặc các công trình mạng đang thi công;

- Đề giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài Thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Nội dung chi tiết 30 môn học, mô đun bao gồm thời gian học lý thuyết, thời gian học thực hành và thời gian kiểm tra hết môn học, mô đun hướng dẫn sau từng môn học, mô đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo môn học, mô đun và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm môn chính trị, lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp và thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp và thực hành nghề nghiệp.		
	- Thi lý thuyết	Viết	150 phút
	- Thi thực hành	Sản phẩm	180 phút

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo qui định.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun/ tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo đủ số lượng mô đun/ tín chỉ

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi mô đun/ tín chỉ và chuyên đề xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo qui định.

HIỆU TRƯỞNG



Đương Duy Triều